Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG III: HÌNH HỌC TRỰC QUAN CÁC HÌNH PHẲNG TRONG THỰC TIỄN**

# BÀI 2. HÌNH CHỮ NHẬT – HÌNH THOI – HÌNH BÌNH HÀNH – HÌNH THANG CÂN

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết, vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành thế nào là hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân; vận dụng các kiến thức trên để vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.

***- Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực, thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu (TV).

**2 - HS** : SGK, đồ dùng học tập; bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục đích:** Ôn lại các hình đã học trước đây, bằng cách nhắc tên các hình từ những hình ảnh trong thực tế.

**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu.

**c. Sản phẩm:** Từ hình ảnh được quan sátHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chiếu hình ảnh của bức tranh, cái diều, tấm bìa, mái nhà rông.



Sau đó GV đưa ra yêu cầu: HS biết các hình ảnh đó là các hình gì?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong thời gian 3 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV chọn 3 – 4 HS hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả

HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân là các hình mà chúng ta thường gặp trong đời sống thực tế và đã được làm quen ở Tiểu học. Bài này sẽ giúp chúng ta tìm hiểu thêm về các hình như thế, từ đó chúng ta có thể vẽ, cắt, ghép các hình để làm một số đồ dùng hoặc trang trí nơi học tập của mình.”

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hình chữ nhật**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật.

- Củng cố thêm về tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật.

- Giúp lắp ghép các hình chữ nhật tạo thành một hình chữ nhật mới. Tạo hứng thú trong học tập, giúp toán học gần gũi với đời sống.

- Vẽ được hình chữ nhật bằng các dụng cụ học tập.

**b. Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời, thực hành vẽ và giải các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**- GV yêu cầu HS tìm một số hình ảnh hình chữ nhật trong thực tế.- Yêu cầu HS làm HĐKP 1 SGK trang 82**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1:** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân: tự đo và quan sát, thông qua đó mô tả về hình chữ nhật.- GV quan sát, gợi ý và trợ giúp nếu HS cần **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1:** - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định 1:**- GV khẳng định lại: +Các cặp cạnh đối diện của hình chữ nhật song song và bằng nhau.+ Các góc của hình chữ nhật bằng nhau.+ Hai đường chéo của hình chữ nhật bằng nhau. | **1. Hình chữ nhật:****\* HĐKP 1:** a) Sau khi đo và so sánh ta thấy: - Các góc của hình chữ nhật ABCD bằng nhau.- Các cặp cạnh đối AB và CD, AD và BC bằng nhau.b) Ta thấy hai cặp cạnh AB và CD, BC và AD song song với nhau.c) Ta thấy hai đường chéo AD và BD bằng nhau.**\* Nhận xét:** Hình chữ nhật (hình 2) có:+ Bốn đỉnh + Hai cặp cạnh đối diện bằng nhau: + Hai cặp cạnh đối diện song song: .**+** Bốn góc đỉnh  bằng nhau và bằng góc vuông.+ Hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường:  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2:**- Hoạt động cá nhân làm bài tập thực hành 1 SGK trang 83.- Hoạt động theo nhóm thực hiện Vận dụng 1 SGK trang 83**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2:** - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2:** - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình ở bài thực hành 1- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.- Đại diện nhóm nhanh nhất lên trình bày Vận dụng 1- Các nhóm khác quan sát, nhận xét. **Bước 4: Kết luận, nhận định 2:**- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **\* Áp dụng****- Thực hành 1 (SGK trang 83)**Sau khi đo ta thấy: **\* Vận dụng:** **- Vận dụng 1 (SGK trang 83)**Hình ghép đúng là:  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3:**- Hoạt động cá nhân theo bài Thực hành 2 SGK trang 83 sau đó vận dụng vào hoạt động nhóm bài Vận dụng 2 SGK trang 83.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3:** - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3:** - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**Bước 4: Kết luận, nhận định 3:**- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Thực hành 2 (SGK trang 83)****Vận dụng 2 (SGK trang 83)**+ Bước 1: Ta xếp đôi 2 lần hình chữ nhật.+ Bước 2: Mở hình chữ nhật đã xếp ra.+ Bước 3: Dùng kéo cắt theo đường của các nếp gấp để thành 4 hình chữ nhật có cùng chiều dài và chiều rộng. |

**Hoạt động 2: Hình thoi**

**a. Mục đích:**

+ HS chú trọng đến yếu tố đường chéo của hình thoi: tính chất hai đường chéo vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.

+ Biết cách vẽ hình thoi khi biết cạnh và đường chéo.

+ Tạo hứng thú khi vẽ hình.

+ Có thể mở rộng: “Khi một góc của hình thoi có số đo bằng  thì đó là hình gì?”

**b. Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

**+** HS quan sát SGK, tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu, thảo luận, giải các bài tập.

**c. Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**- GV cho HS quan sát đồ vật và yêu cầu HS tìm xem đồ vật nào có dạng hình thoi?- GV yêu cầu HS tìm thêm hình ảnh thực tế của hình thoi trong đời sống.- GV yêu cầu HS làm HĐKP 2 SGK trang 83**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân- GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1:**- HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.- GV yêu cầu một vài HS tìm thêm các hình ảnh thực tế của hình thoi- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm HĐKP 2.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**Bước 4: Kết luận, nhận định 1:**- GV chính xác hóa kết quả.- GV chính xác hóa kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS ở bài HĐKP 2.**-** GV chú ý lại tính chất hai đường chéo vuông góc của hình thoi. | **2. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số**- Đồ vật hình thứ 2 có dạng hình thoi.**\* HĐKP 2 (SGK trang 83)**a) Các cạnh AB, BC, CD, DA của hình thoi đều bằng nhau.b) Các cặp cạnh AB và CD, BC và AD song song nhau.c) Dùng êke kiểm tra ta thấy hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau.**\* Nhận xét :** Hình thoi (hình 5) có:+ Bốn đỉnh + Bốn cạnh bằng nhau: + Hai cặp cạnh đối diện song song: .**+** Bốn góc đỉnh  bằng nhau và bằng góc vuông.+ Hai đường chéo  và  vuông góc với nhau. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2:**- GV yêu cầu HS thực hiện Thực hành 3 và Thực hành 4 SGK trang 84.- Dự đoán và phát biểu tính chất của hai đường chéo hình thoi ngoài tính chất hai đường chéo vuông góc.- Vẽ được hình thoi theo các bước hướng dẫn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân- GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2:**- HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình cho Thực hành 3. Một vài HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.- GV yêu cầu một vài HS dự đoán và phát biểu tính chất khác của hai đường chéo hình thoi; so sánh điểm giống và khác nhau giữa yếu tố đường chéo của hình chữ nhật và hình thoi.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm Thực hành 4.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**Bước 4: Kết luận, nhận định 2:**- GV chuẩn hóa tính chất của đường chéo hình thoi.- GV chính xác hóa kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS ở bài Thực hành 3 và 4. | **Áp dụng:****\* Thực hành 3 (SGK trang 84) :**- Hai đường chéo LJ, IK vuông góc với nhau.-  Hai đường chéo LJ, IK cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.**\* Thực hành 4 (SGK trang 84) :** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3:**- GV yêu cầu HS thực hiện Vận dụng 3 SGK trang 84.- GV có thể mở rộng: “Khi một góc của hình thoi có số đo bằng  thì đó là hình gì?”**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3:** - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3:** - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**Bước 4: Kết luận, nhận định 3:**- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **\* Vận dụng 3 (SGK trang 84)**Hình thoi  có các cạnh bằng nhau, các đường chéo vuông góc nhau và cắt nhau tại giao điểm hai đường. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố về mô tả các yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi. Vận dụng để vẽ được hình chữ nhật, hình thoi bằng các dụng cụ học tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm:

+ BT 2, 3, 6, 7 SGK trang 87, 88

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập: bài 2, bài 3, bài 6, bài 7 SGK trang 87, 88.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án

**2.** Dùng thước kẻ có chia vạch để đo.

**3.**

+ Vẽ đoạn thẳng AB = 5 cm và AD = 8 cm vuông góc với nhau.

+ Qua B, vẽ đường thẳng vuông góc với AB. Qua D, vẽ đường thẳng vuông góc với AD. Hai đướng thẳng này cách nhau ở C.

+ Lúc này, ta đã có được hình chữ nhật ABCD với AB = 5 cm và AD = 8 cm.



**6.**

**+** Hình vừa cắt được là hình thoi.

+ Hai đường chéo của hình vừa cắt được vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

**7.** Học sinh tự vẽ hình.

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** HS giải quyết bài toán thực tế: Vận dụng các kiến thức về hình chữ nhật, hình thoi để giải quyết bài toán đưa ra.

**c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**BT thực tế:**

+) Cắt tờ giấy hình thoi thành 4 mảnh được minh họa:



+) Sau đó ghép lại để được hình chữ nhật như sau:



**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*